

BÁO CÁO**CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2024
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nafoods Group.

Ban Điều hành Công ty xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi nhưng với tốc độ chậm do đối mặt với nhiều khó khăn và biến động lớn. Căng thẳng địa chính trị tại Ukraina, Trung Đông làm gián đoạn chuỗi cung ứng, đẩy chi phí logistic tăng cao tại một số thời điểm. Lạm phát toàn cầu dù tiếp tục giảm nhưng lãi suất vẫn ở mức cao, ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng và đầu tư. Trong nước, thời tiết cực đoan và thiên tai diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng đến năng suất và mùa vụ một số loại cây trồng. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu Việt Nam nói chung và Nafoods nói riêng. Mặc dù vậy, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự đoàn kết, chia sẻ của tập thể cán bộ công nhân viên, cùng với nỗ lực tái cấu trúc lại cơ cấu tổ chức, bộ máy vận hành và mô hình quản trị, hoạt động kinh doanh của Nafoods năm qua vẫn ghi nhận nhiều kết quả đáng khích lệ.

1. Kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2023		Tăng trưởng
	Tỷ đồng	%DTT	Tỷ đồng	%DTT	
Doanh thu thuần (DTT)	1.437,0	100,0%	1.733,3	100,0%	-17,1%
Lợi nhuận gộp	405,6	28,2%	469,7	27,1%	-13,7%
Thu nhập tài chính	36,0	2,5%	34,7	2,0%	3,7%
Chi phí tài chính	68,2	4,7%	75,6	4,4%	-9,8%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>52,0</i>	<i>3,6%</i>	<i>45,7</i>	<i>2,6%</i>	<i>13,7%</i>
Chi phí bán hàng	122,8	8,5%	135,2	7,8%	-9,2%
Chi phí QLDN	121,6	8,5%	170,2	9,8%	-28,5%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	129,0	9,0%	123,5	7,1%	4,4%
Lợi nhuận khác	11,1	0,8%	8,9	0,5%	25,0%
Lợi nhuận trước thuế	140,1	9,7%	132,4	7,6%	5,8%
Lợi nhuận sau thuế	116,4	8,1%	109,9	6,3%	5,9%

❖ Doanh thu

Năm 2024, Doanh thu thuần hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 1.437,0 tỷ đồng, giảm

17,1% so với cùng kỳ, và chỉ đạt 65,3% kế hoạch đặt ra đầu năm, trong đó:

- ***Ngành Kinh doanh công nghiệp***

- + Năm 2024 đánh dấu bước ngoặt quan trọng khi Công ty tái cấu trúc danh mục sản phẩm, áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng cao hơn nhằm đáp ứng các quy định nghiêm ngặt về nhập khẩu tại các thị trường lớn như EU và Mỹ. Điều này dẫn tới sự sụt giảm tạm thời trong doanh thu khi khách hàng cần thời gian để chấp nhận các tiêu chuẩn và mức giá mới từ Công ty.
- + Bên cạnh đó, về mặt khách quan, năm 2024 cũng chứng kiến sự sụt giảm nguồn cung các loại trái cây chủ lực như chanh leo, vải... do yếu tố thời tiết. Tuy vậy, nhờ nỗ lực đa dạng hóa sản phẩm và sự linh hoạt trong vận hành, Công ty đã đẩy mạnh đầu tư, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm khác như xoài, chuối... để bù đắp.
- + Kết quả, doanh thu thuần ngành Kinh doanh công nghiệp năm 2024 đạt 1,350 tỷ đồng, dù giảm 14,9% so với cùng kỳ với sự sụt giảm doanh thu ở một số loại quả chủ lực như chanh leo, vải..., nhưng chứng kiến sự tăng trưởng trên 60% của các sản phẩm xoài, chuối... Kỳ vọng sự tăng trưởng từ các loại trái cây mới sẽ cộng hưởng với sự phục hồi của các mặt hàng chủ lực, giúp doanh số ngành kinh doanh công nghiệp tăng trưởng mạnh trở lại trong năm 2025.

- ***Ngành kinh doanh sản phẩm sấy và tiêu dùng***

- + Năm 2024, doanh thu ngành kinh doanh sản phẩm sấy và tiêu dùng đạt 63 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức 14 tỷ đồng của năm trước.
- + Dù việc phát triển sản phẩm sấy ở các thị trường xuất khẩu và nội địa có độ trễ so với kế hoạch, tuy nhiên năm qua Công ty cũng đã gặt hái được những kết quả tích cực khi khai phá thành công các thị trường Châu Á (Đài Loan, Hàn Quốc...), Anh, Mỹ. Đồng thời bước đầu hoàn thiện bộ sản phẩm (26 SKUs) và xây dựng nhận diện thương hiệu ở thị trường nội địa với việc phát triển đa dạng các kênh phân phối, bao gồm kênh MT, GT, Horeca và các kênh thương mại điện tử.

- ***Ngành kinh doanh cây giống***

- + Năm qua chứng kiến bức tranh tương đối ảm đạm của ngành kinh doanh cây giống chanh leo của Công ty. Sản lượng bán hàng sụt giảm do tình hình thời tiết tại khu vực Tây Nguyên - vùng trồng cây chanh leo chính của Việt Nam - không được thuận lợi cho việc canh tác cây chanh leo, cùng với việc bị cạnh tranh bởi các loại cây trồng khác như café, sầu riêng... làm giảm nhu cầu

xuống giống chanh leo của người nông dân.

- + Cuối năm 2024, nhu cầu cây giống chanh leo trên thị trường bắt đầu hồi phục trở lại. Tuy nhiên, nhằm mở rộng vùng nguyên liệu, đảm bảo sản lượng nguyên liệu quả chanh leo cho nhà máy sản xuất trong năm sau, Công ty đã chủ động hỗ trợ giảm giá giống để khuyến khích người nông dân tham gia liên kết, phát triển vùng trồng. Kết quả, doanh thu ngành kinh doanh cây giống năm 2024 chỉ đạt 24 tỷ đồng, giảm 81,5% so với cùng kỳ.
- + Trong bối cảnh khó khăn của thị trường, năm qua ngành giống vẫn ghi nhận một số kết quả tích cực. Đáng chú ý là việc tập trung hoàn thiện lại hệ thống quy trình quản lý sản xuất và kiểm soát chất lượng cây giống, nhằm đảm bảo cung cấp cho thị trường và bà con nông dân các sản phẩm cây giống chất lượng tốt nhất, duy trì vị thế dẫn đầu và sẵn sàng cho chu kỳ tăng trưởng tiếp theo.

❖ Chi phí & Lợi nhuận:

Để đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận trong bối cảnh biến động của năm qua, Công ty đã chủ động kiểm soát chặt chẽ chi phí và tăng cường thu hồi công nợ. Cụ thể:

- Biên lợi nhuận gộp tiếp tục cải thiện, đạt 28,2%, tăng thêm 1,1 điểm phần trăm so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 405,6 tỷ đồng, giảm 13,7% so với cùng kỳ, thấp hơn tốc độ sụt giảm của doanh thu.
- Chi phí bán hàng ở mức 122,8 tỷ đồng, giảm 12,4 tỷ đồng (-9,2%) so với năm trước. Tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu ở mức 8,5%, tăng nhẹ 0,7 điểm % so với năm trước.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp ở mức 121,6 tỷ đồng, giảm 48,5 tỷ đồng (-28,5%) so với năm trước. Tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu ở mức 8,5%, giảm 1,3 điểm % so với năm trước, chủ yếu do giảm chi phí trích lập dự phòng.
- Chi phí tài chính ở mức 68,2 tỷ đồng, giảm 7,4 tỷ đồng (-9,8%) so với năm trước. Chi phí lãi vay ở mức 52,0 tỷ đồng, tăng 6,3 tỷ đồng (+13,7%) so với năm trước. Tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu đạt 3,6%, tăng 1,0 điểm % so với năm trước do dư nợ vay trung bình trong năm 2024 tăng.
- Kết quả Lợi nhuận sau thuế năm 2024 tiếp tục đạt mức kỷ lục mới 116,4 tỷ đồng, tăng 6,5 tỷ đồng (+5,9%) so với năm trước, đạt 90,2% so với kế hoạch đặt ra đầu năm. Biên lợi nhuận sau thuế đạt 8,1%, tăng 1,8 điểm % so với năm 2023.

2. Tình hình Tài chính

CHỈ TIÊU	31/12/2024		31/12/2023		Tăng trưởng
	Tỷ đồng	%TTS	Tỷ đồng	%TTS	+/-%
Tổng tài sản (TTS)	2.029,0	100,0%	2.043,2	100,0%	-0,7%
Tài sản ngắn hạn	991,1	48,8%	1.016,6	49,8%	-2,5%
Tài sản dài hạn	1.037,9	51,2%	1.026,6	50,2%	1,1%
Nợ phải trả	1.044,0	51,5%	1.055,3	51,6%	-1,1%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	692,1	34,1%	746,9	36,6%	-7,3%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	155,6	7,7%	62,4	3,1%	149,3%
Nợ phải trả khác	196,3	9,7%	246,0	11,9%	-20,2%
Vốn chủ sở hữu	985,0	48,5%	988,0	48,4%	-0,3%
Vốn góp của chủ sở hữu	653,0	32,2%	629,2	30,8%	3,8%
Thặng dư vốn cổ phần	21,2	1,0%	67,2	3,3%	-68,4%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	277,6	13,7%	231,5	11,3%	19,9%
Vốn chủ sở hữu khác	33,1	1,6%	60,1	3,0%	-44,9%

❖ Cơ cấu tài sản

Quy mô tổng tài sản hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31/12/2024 đạt 2.029,0 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,7% so với năm trước. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn đạt 991,5 tỷ đồng, giảm 2,5% so với thời điểm 31/12/2023, chiếm 48,8% trong cơ cấu tổng tài sản.
- Tài sản dài hạn đạt 1.037,9 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,1% so với cuối năm trước, chiếm 51,2% trong cơ cấu tổng tài sản.

❖ Cơ cấu nguồn vốn

- Vốn chủ sở hữu hợp nhất tại ngày 31/12/2024 đạt 985,0 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,3% so với năm trước, chiếm 48,5% tổng nguồn vốn. Trong kỳ, Công ty hoàn tất mua lại 2.675.000 cổ phiếu ưu đãi hoàn lại với tổng giá trị 72,76 tỷ đồng và hoàn tất phát hành thêm 5.056.196 cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông.
- Cơ cấu nợ phải trả có sự dịch chuyển từ nợ ngắn hạn sang nợ dài hạn. Cụ thể, dư nợ vay ngắn tại ngày 31/12/2024 đạt 692,1 tỷ đồng, giảm 7,3% so với đầu năm, chiếm 34,1% tổng nguồn vốn. Dư nợ vay dài hạn tại ngày 31/12/2024 đạt 155,6 tỷ đồng, tăng 149,3% so với năm trước, chiếm 7,7% tổng nguồn vốn. Tổng dư nợ vay cuối năm đạt 847,7 tỷ đồng, tăng 4,7% so với đầu năm, chiếm 41,8% tổng nguồn vốn.

❖ Chỉ số tài chính

Các chỉ tiêu	Đvt	31/12/2024	31/12/2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Chỉ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,16	1,05
Chỉ số thanh toán nhanh	Lần	0,91	0,78
2. Chỉ tiêu về cấu trúc vốn			
Tổng nợ/Tổng tài sản	Lần	0,51	0,52
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,06	1,07
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,86	0,82
Nợ vay/EBITDA	Lần	2,87	3,28
3. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động			
Vòng quay khoản phải thu khách hàng	Vòng	4,21	4,63
Vòng quay khoản phải trả nhà cung cấp	Vòng	15,15	12,25
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,31	5,95
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,71	0,92
4. Chỉ tiêu về tỷ suất sinh lời			
Biên lợi nhuận sau thuế	%	8,1%	6,3%
Biên EBITDA	%	20,5%	14,4%
ROE	%	11,8%	11,1%
ROA	%	5,7%	5,4%

- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty năm 2024 có sự cải thiện, với chỉ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,16 lần, tăng so với mức 1,05 lần đầu năm. Các chỉ số này tăng chủ yếu do trong năm có sự dịch chuyển cơ cấu nợ ngắn hạn sang nợ trung và dài hạn.
- Các chỉ tiêu đòn cân nợ năm 2024 tương đương với năm trước. Việc mua lại một phần cổ phần ưu đãi hoàn lại trong năm khiến tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu tăng, nhưng chỉ tiêu Nợ vay/EBITDA trong năm tiếp tục cải thiện về mức 2,89 lần, nhờ EBITDA cải thiện mạnh, cho thấy khả năng trả nợ của Công ty đang dần cải thiện.
- Các chỉ tiêu vòng quay khoản phải thu khách hàng, hàng tồn kho và tổng tài sản năm qua sụt giảm chủ yếu do doanh thu giảm.
- Quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu không có nhiều biến động, trong khi EBITDA và Lợi nhuận sau thuế tăng giúp cải thiện các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản.

3. Hoạt động đầu tư

❖ Hoạt động đầu tư dự án

Trong năm 2024, về hoạt động đầu tư dự án, Công ty đã triển khai các dự án đầu

tư nhằm mở rộng năng lực sản xuất cốt lõi của Tập đoàn. Cụ thể:

- Tại CTCP Nafoods Miền nam: trong tháng 4/2024 đã hoàn thành và đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất IQF công suất 2.000 tấn thành phẩm/năm, góp phần vào việc tăng năng lực sản xuất và cung ứng các sản phẩm Xoài IQF và Thanh Long IQF.
- Tại CTCP Thực phẩm Nghệ An: trong năm đã và đang thực hiện đầu tư mở rộng năng lực sản xuất các sản phẩm nước ép và IQF. Dự kiến sau khi hoàn thành và đưa vào hoạt động trong năm 2025 sẽ giúp nâng tổng thể công suất của nhà máy thêm 1.000 tấn thành phẩm/năm.
- Tại CTCP Nafoods Tây Nguyên: tiếp tục nghiên cứu đầu tư mở rộng tổ hợp xử lý và sản xuất chanh leo với mục tiêu trở thành trung tâm sản xuất chế biến chanh leo lớn nhất Châu Á. Sau khi đưa vào hoạt động trong năm 2025, nhà máy có thể tiếp nhận và sản xuất 100.000 tấn sản phẩm chanh leo hàng năm.

❖ Hoạt động M&A

Về hoạt động M&A, trong năm, Công ty đã làm việc với các đối tác tiềm năng nhằm hướng đến các thương vụ M&A nhằm hoàn thiện chuỗi năng lực và giá trị sản xuất của Tập đoàn. Các thương vụ này đang trong giai đoạn thương thảo và dự kiến sẽ hoàn tất trong nửa đầu năm 2025

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Nhìn chung năm 2025, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong bối cảnh đó, Ban điều hành nhận định, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nafoods dự kiến cũng sẽ phải đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức. Cụ thể:

- Tình hình thời tiết diễn biến bất ổn, ảnh hưởng đến sản lượng và giá các loại nguyên liệu đầu vào, trong khi áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty;
- Căng thẳng địa chính trị ảnh hưởng đến giá dầu, chi phí vận chuyển, logistic;
- Áp lực lạm phát, tăng lãi suất ảnh hưởng đến chi phí lãi vay và khả năng huy động vốn của Công ty;
- Căng thẳng thương mại do chính sách thuế quan từ Chính quyền Mỹ ảnh hưởng đến các hàng rào bảo hộ thuế quan và phi thuế quan của các thị trường xuất khẩu của Công ty.

Tuy nhiên, với những nền tảng đã đạt được trong năm 2024 nêu trên, Ban điều

hành tin tưởng và sẽ cùng toàn thể Cán bộ công nhân viên cam kết đoàn kết, nỗ lực phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

❖ **Các mục tiêu trọng tâm:**

- Tăng trưởng, củng cố vị thế thị phần
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, hướng đến truy xuất nguồn gốc
- Xây dựng chiều sâu kiến thức Know-how làm đòn bẩy cho cạnh tranh
- Chủ động quản trị, kiểm soát và liên tục cải tiến hệ thống ESG

❖ **Mục tiêu tài chính:**

- Doanh thu thuần: 1.985 tỷ đồng, tăng 38% so với thực hiện năm 2024
- Lợi nhuận sau thuế: 135 tỷ đồng, tăng 16% so với thực hiện năm 2024

❖ **Mục tiêu Kinh doanh:**

- Tăng trưởng 20% sản lượng bán hàng Chanh leo và xoài
- Phát triển thị trường Trung Quốc, Úc bên cạnh duy trì và củng cố vị thế tại thị trường Châu Âu, Châu Mỹ
- Phát triển các sản phẩm mới: sầu riêng, chanh leo quả tươi. Quay lại vị thế với sản phẩm Dứa
- Quay lại thị trường Nga với các dòng sản phẩm sấy và thương hiệu Nafoods

❖ **Mục tiêu Thu mua & Phát triển vùng trồng**

- Phát triển 5.000 ha diện tích vùng trồng chanh leo, 100 ha diện tích vùng trồng thanh long, 100 ha diện tích vùng trồng Dứa MD2
- Tỷ lệ thu mua từ vùng trồng đạt trên 70%
- Chất lượng nguyên liệu đạt >95%. Xây dựng bộ tiêu chuẩn nguyên liệu theo mùa vụ và thị trường xuất khẩu.
- Phát triển trên 200 nhà cung cấp chất lượng. Xây dựng hệ thống nhà cung cấp chiến lược cho từng nhóm quả
- Tỷ lệ thu mua chính vụ trên 70%.

❖ **Mục tiêu quản lý sản xuất, đầu tư:**

- Nâng cao công suất hiệu dụng >85%, tối đa sản xuất chính vụ
- Nâng cấp công suất sản xuất Chanh leo, xoài... đảm bảo tính ổn định của dây chuyền sản xuất
- Hoàn tất đầu tư xây dựng nhà xưởng và dây chuyền sản xuất IQF tại nhà máy Nasoco

- Hoàn tất đầu tư nâng công suất sản xuất dịch tại nhà máy Nafoods Tây Nguyên
- Đầu tư hệ thống dây chuyền sấy giòn mới
- Kiểm soát tiêu chuẩn sản phẩm, 100% sản phẩm không có dị vật
- ❖ **Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới:**
- Hoàn thiện bộ sản phẩm Juice Smile
- Đa dạng sản phẩm: Không đường, ít đường, có đường và tẩm gia vị. Phát triển thêm các dòng sản phẩm sấy dẻo mới: Mận, vải...
- Phát triển các sản phẩm sấy giòn mới: Trái cây, rau củ
- Đa dạng bộ sản phẩm quả tươi: Chanh leo, sầu riêng, dứa, xoài...

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN MẠNH HÙNG